

Số: 146/QĐ-UBND

Tân Lợi, ngày 03 tháng 07 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 2 năm 2023

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 640/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đông Hỷ năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ phận chính xã.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 2 năm 2023 xã Tân Lợi.

*(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2:** Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3:** Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trường xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Dũng**



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

**Quý II Năm 2023**

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	4.555.000.000	2.037.062.936	45%
1.	Các khoản thu 100%	60.000.000	6.972.000	12%
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	128.000.000	20.730.436	16%
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.367.000.000	2.009.360.500	46%
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.367.000.000	1.092.000.000	25%
	- Bổ sung có mục tiêu		917.360.500	
II.	Tổng số chi	4.555.000.000	2.281.315.184	50%
1.	Chi đầu tư phát triển		1.117.220.000	
2.	Chi thường xuyên	4.408.000.000	1.164.095.184	26%
3.	Dự phòng	71.000.000		
4.	Tiết kiệm chi	76.000.000		

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

Quý 2 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>4.637.000.000</b>	<b>4.555.000.000</b>	<b>2.056.150.700</b>	<b>2.037.062.936</b>	<b>44</b>	<b>45</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>60.000.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>6.972.000</b>	<b>6.972.000</b>	<b>12</b>	<b>12</b>
- Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	6.972.000	6.972.000	14	14
+ Phí chứng thực	30.000.000	30.000.000	5.829.000	5.829.000	19	19
+ Lệ phí hộ tịch	5.000.000	5.000.000	1.061.000	1.061.000	21	21
+ Lệ phí cư trú			82.000	82.000		
+ Lệ phí môn bài	15.000.000	15.000.000				
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Thu khác	10.000.000	10.000.000				
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>210.000.000</b>	<b>128.000.000</b>	<b>39.818.200</b>	<b>20.730.436</b>	<b>19</b>	<b>16</b>
<b>1. Các khoản thu phân chia</b>	<b>84.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>18.025.780</b>	<b>758.488</b>	<b>21</b>	<b>38</b>
- Lệ phí trước bạ nhà đất	4.000.000	2.000.000	1.516.976	758.488	38	38
- Thuế thu nhập cá nhân	80.000.000		16.508.804		21	
+ Thuế TNCN từ SXKD	65.000.000		10.440.900		16	
+ Thuế TNCN từ chuyển quyền	15.000.000		6.067.904		40	
<b>2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>126.000.000</b>	<b>126.000.000</b>	<b>21.792.420</b>	<b>19.971.948</b>	<b>17</b>	<b>16</b>
- Thuế giá trị gia tăng	125.000.000	125.000.000	20.881.800	19.061.328	17	15
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	910.620	910.620	91	91
- Thu thuế đất trồng cây lâu năm						
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu nộp trả ngân sách cấp trên</b>						
<b>V. Thu chuyển nguồn</b>						
<b>VI. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VII. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.367.000.000</b>	<b>4.367.000.000</b>	<b>2.009.360.500</b>	<b>2.009.360.500</b>	<b>46</b>	<b>46</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.367.000.000	4.367.000.000	1.092.000.000	1.092.000.000	25	25
- Bổ sung có mục tiêu			917.360.500	917.360.500		



**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**  
**Quý 2 Năm 2023**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	<b>4.555.000.000</b>		<b>4.555.000.000</b>	<b>2.281.315.184</b>	<b>1.117.220.000</b>	<b>1.164.095.184</b>	<b>50%</b>		26
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	550.754.000		550.754.000	261.249.584		261.249.584	47		47
- Chi dân quân tự vệ	335.530.000		335.530.000	162.195.584		162.195.584	48		48
- Chi trật tự an toàn xã hội	215.224.000		215.224.000	99.054.000		99.054.000	46		46
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	42.912.000		42.912.000	36.007.000	26.620.000	9.387.000	84%		22
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	451.800.000	440.700.000	11.100.000	1291%		32
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000						
8. Chi bảo vệ môi trường				192.800.000	192.800.000				
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	472.482.000	457.100.000	15.382.000	1350%		44
- Giao thông (xí măng ĐBT)				77.700.000	77.700.000				
- Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	25.000.000		25.000.000	15.382.000		15.382.000	62%		62
- Thủy lợi				379.400.000	379.400.000				
- Các hoạt động kinh tế khác	10.000.000		10.000.000						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.652.814.000		3.652.814.000	852.846.600		852.846.600	23		23
Trong đó: Quỹ lương				856.218.860		856.218.860			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.794.746.000		1.794.746.000	411.997.231		411.997.231	23		23
10.2. Hội đồng nhân dân	335.446.000		335.446.000	90.407.790		90.407.790	27		27
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	636.833.000		636.833.000	128.497.969		128.497.969	20		20
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	343.606.000		343.606.000	77.421.600		77.421.600	23		23
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	127.584.000		127.584.000	33.905.836		33.905.836	27		27
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	125.458.000		125.458.000	34.728.956		34.728.956	28		28
10.7. Hội Cựu chiến binh	110.120.000		110.120.000	27.739.765		27.739.765	25		25
10.8. Hội Nông dân	113.804.000		113.804.000	33.393.453		33.393.453	29		29
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	35.721.000		35.721.000	8.180.100		8.180.100	23		23
10.10. Hội Người cao tuổi	27.496.000		27.496.000	6.123.900		6.123.900	22		22
10.11. Hội khuyến học	2.000.000		2.000.000	450.000		450.000	23		23
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	66.520.000		66.520.000	14.130.000		14.130.000	21		21
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	56.520.000		56.520.000	14.130.000		14.130.000	25		25
- Trợ cấp mai táng									
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Dự phòng	71.000.000		71.000.000						
13. Tiết kiệm chi 10%	76.000.000		76.000.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Tân Lợi, ngày 03 tháng 7 năm 2023

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách**  
**Xã Tân Lợi quý 2 năm 2023**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số: 640/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đông Hỷ năm 2023;*

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Lợi quý 2 năm 2023, như sau:

**1. Thu ngân sách xã quý 2 năm 2023:**

- Thu ngân sách nhà nước đạt  $46.790.200đ/270.000.000đ = 17,3\%$  dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt  $2.037.062.936đ/4.555.000.000đ = 45\%$  dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt  $27.702.436đ/188.000.000đ = 14,7\%$  dự toán.

Một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như Thuế TNCN từ chuyển quyền đạt 40%, Thuế sử dụng đất PNN đạt 91% so với dự toán giao...

**2. Chi ngân sách xã quý 2 năm 2023:**

Tổng chi ngân sách đạt  $2.281.315.184đ/4.555.000.000đ = 50\%$  dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên:  $1.164.095.184đ/4.408.000.000đ = 26,4\%$ ; chi đầu tư phát triển:  $1.117.220.000đ$ .

**3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 2 năm 2023:**

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách

năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quý 2 năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của xã Tân Lợi gặp phải một số khó khăn như: nhu cầu chứng chực của nhân dân không nhiều dẫn đến phí, lệ phí thấp. Nguồn thu thuế GTGT và TNCN từ kinh doanh chủ yếu dựa vào các cơ sở sản xuất băm, bóc gỗ, tuy nhiên hiện nay hoạt động chế biến lâm sản, các xưởng bóc gỗ gặp khó khăn trong nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

Trong quý 2 năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong quý 2 năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

**KẾ TOÁN**

**Phạm Thị Trang Nhung**

**CHỦ TỊCH UBND**



**Lê Ngọc Dũng**